

Ngày: 30/6/2023

Trú tại: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Hồ Thị L, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng: Dương Chí Tr, sinh năm 2004 (có mặt).

Trú tại: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/3/2023, trực ban Công an xã B nhận được phản ánh có hành vi phạm pháp luật từ người dân, thông qua số điện thoại nóng của Công an xã với nội dung có phương tiện khai thác đất mặt ruộng đưa lên xe ô tô tải trọng lớn vận chuyển trên tuyến đường cấp kênh Sáu Quang thuộc địa bàn xã B gây ô nhiễm môi trường và mất an toàn giao thông. Đồng chí Nguyễn Thành S là Trưởng Công an xã B thành lập tổ công tác, đồng thời phân công đồng chí Phan Quang M là Công an viên làm tổ trưởng và đồng chí Hồ Quốc Th là Công an viên (tổ viên) tiến hành cho kiểm tra và xác M nguồn tin nêu trên.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, đồng chí M điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63F6-2267 chở đồng chí Th ngồi phía sau đến đầu đường cấp kênh Sáu Quang giáp với đường tỉnh 872 thuộc ấp Hòa Thạnh, xã B, huyện Gò Công Tây, thì phát hiện xe ô tô tải biển số 63K- 4303 do anh Dương Chí Tr, sinh ngày 18/12/2004, trú tại ấp Bình An, xã V, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang đang điều khiển lưu thông trên đường cấp kênh Sáu Quang về hướng đường tỉnh 872. Nhận thấy xe ô tô tải biển số 63K- 4303 có dấu hiệu vượt quá tải trọng cho phép của đường và vi phạm trong việc mua bán khoáng sản (đất) nên đồng chí M ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Anh Tr chấp hành hiệu lệnh, dừng xe và tắt máy. Lúc này, bị cáo Trần Thanh T đang đứng ở phía đầu đường nhìn thấy nên chạy đến và leo lên buồng lái xe ô tô tải biển số 63K-4303 giành quyền điều khiển xe với mục đích điều khiển xe ra khỏi đường cấp kênh Sáu Quang và đổ đất ra khỏi xe nhằm tránh bị xử phạt. Đồng chí M yêu cầu bị cáo xuống xe nhưng bị cáo không chấp hành và cho nổ máy xe; đồng chí M leo lên buồng lái rút chìa khóa xe nhưng máy xe vẫn nổ, bị cáo tiếp tục điều khiển cho xe đổ đất xuống đường, định điều khiển bỏ chạy ra hướng đường tỉnh 872, đồng chí M đứng phía trước xe ô tô yêu cầu bị cáo không được điều khiển xe bỏ chạy, thì bị cáo không chấp hành mà vẫn tiếp tục cho xe đẩy (ủi) vào đồng chí M và đẩy đồng chí M đi một đoạn khoảng 02 met, rồi bị cáo cho xe ô tô tải lùi lại, tiếp tục chạy về phía trước va chạm xe mô tô biển số 63F6-2267 đang đậu trên đường, gây hư hỏng. Đồng chí M tiếp tục yêu cầu bị cáo dừng xe lại, thì bị cáo lái xe về phần đất trống giáp đường tỉnh 872 rồi dừng xe lại, sau đó bị cáo bỏ đi định rời khỏi hiện trường nhưng bị đồng chí M khống chế, đồng thời báo cho Công an huyện Gò Công Tây xử lý theo thẩm quyền. Toàn bộ sự việc nêu trên đã được quay phim, ghi hình.

Tại kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 16/3/2023 kết luận không phát hiện thấy dấu cắt ghép nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định tên “IMG_5233.MOV”.

Tại kết luận số 09/KL-HĐĐGTS ngày 24/03/2023 kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 63F6-2267 bị hư hỏng giá trị là 1.480.000đồng.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSTG-P2 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Gò Công Tây giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng. Qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết và về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị trao trả cho chủ sở hữu là chị L xe ô tô tải 63K-4303 và giấy đăng ký xe biển số 63K-4303.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng.

Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có bệnh nặng trong người.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do sợ xe của gia đình bị cáo bị phạt nặng nên bị cáo đã có hành vi chống những người thực hiện công vụ, cụ thể bị cáo dành quyền điều khiển xe BS 63K 4303, không chấp hành hiệu lệnh của những người đang thi hành công vụ, điều khiển xe chạy ultiên anh M đi khoảng 02 mét rồi cho xe lùi lại. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, phù hợp các tài liệu giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo T là đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 điều 330 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương, làm mất trật tự trị an, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lại không chịu chấp hành nghiêm pháp luật, xem thường pháp luật, có hành vi chống lại người đang thực thi pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục xong hậu quả, phạm tội lần đầu và gia đình bị cáo là người có công cách mạng nên đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, trường hợp sau này có yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[8] Về vật chứng gồm: Cần giao trả cho chủ sở hữu.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án; Về xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát đề

ngộ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và về trách nhiệm hình sự: đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017.

* Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/6/2023.

2/ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Trả lại cho chị Hồ Thị L 01 xe ô tô tải 63K-4303 và giấy đăng ký xe biển số 63K-4303.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, chị L có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cc. THADS huyện Gò Công Tây;
- Công an huyện Gò Công Tây;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Ngô Vũ Hoài Phương